

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/DS-ST.

Ngày: 24/9/2022

V/v: Tranh chấp hợp Đ vay tài sản

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện

Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2022/TLST- DS ngày 06/7/2022 về tranh chấp hợp Đ vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105b/2022/QĐXXST-DS ngày 19/8/2022 của tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Mai T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Mai T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do;

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1977 (vợ anh T) (Vắng mặt)

- Bà Đàm Thị Đ, sinh năm 1963 (vợ ông Đ) (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Mai T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chị Thoa và bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Ngô Văn T trình bày: Do có mối quan hệ là họ hàng nên ngày 06/9/2010 âm lịch ông Hoàng Văn Đ có vay của anh số tiền là 15 triệu Đ. Khi vay ông Đ có viết giấy vay tiền, không ghi rõ thời hạn trả nợ và hai bên cùng thỏa thuận lãi suất là 2.5%/tháng; Ngày 30/10/2010 âm lịch ông Đ lại vay của anh số tiền là 20 triệu Đ. Khi vay ông Đ viết “Giấy vay tiền” và hẹn đến ngày 24/5/2011 thì trả, lãi suất là 2.5%/tháng. Tổng số tiền ông Đ đã vay của anh là 35 triệu Đ. Từ thời điểm vay đến nay ông Đ không trả cho anh được tiền nợ gốc và nợ lãi. Anh đã nhiều lần yêu cầu ông Đ phải trả tiền cho anh nhưng ông Đ không trả. Anh cũng xác định khi ông Đ vay tiền của anh thì ông Đ có nói là vay tiền về có việc còn việc gì anh không

biết. Nay anh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc một mình ông Hoàng Văn Đ phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 35.000.000Đ, anh không yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi cho anh.

Bị đơn là ông Hoàng Văn Đ có lời khai trình bày: Ông đã được Tòa án thông báo về việc anh Ngô Văn T khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền nợ là 35.000.000Đ. Tòa án đã cho ông xem 02 giấy vay nợ gồm: 01 giấy nợ có nội dung: Ngày 06/9/2010 ông Đ vay của anh T Thoa 15.000.000 Đ, lãi suất là 2.5%/tháng; 01 giấy nợ có nội dung: Ngày 30/12/2010 âm lịch ông Đ vay của anh T Thoa số tiền 20.000.000 Đ lãi suất là 2.5%/tháng hẹn ngày 25/4/2011 âm lịch trả xong gốc, lãi. Ông xác định cả hai giấy tờ này đều do ông viết và ký. Tuy nhiên, ông xác định đây là giấy tờ ông viết để học viết chữ không phải là ông viết giấy vay tiền. Khi ông viết xong ông đánh rơi ở trên đường nên anh T nhặt được và anh T đã dùng giấy tờ này đến nhà ông đòi tiền nhiều lần. Anh T cũng đã nhiều lần đe dọa ông để đòi tiền nhưng ông xác định ông không nợ tiền anh Ngô Văn T nên ông không Đ ý trả. Khi anh T đến đòi tiền ông thì ông có hỏi anh T là ông vay tiền của anh T về làm gì thì anh T không trả lời được. Sỡ dĩ ông viết ông vay tiền mà người cho ông vay là anh T Thoa là do ông viết tên ngẫu nhiên chứ ông không vay tiền của vợ chồng anh T.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Đàm Thị Đ có lời khai trình bày: Anh T là hàng xóm của gia đình nhà bà. Chồng bà là ông Đ có thói quen hay chơi lô đề với nhiều người và chồng bà cũng ghi lô đề với anh T vì anh T là chủ lô đề (Bà Đ không có chứng cứ để chứng minh). Tòa án có thông báo về việc anh T khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả số tiền nợ theo hai giấy vay nợ ngày 06/9/2010 âm lịch và ngày 30/10/2010 âm lịch tổng số tiền là 35.000.000 Đ thì bà không biết. Bà không biết chồng bà vay tiền khi nào và vay tiền để làm gì, Bà chỉ biết có anh T có đến nhà đòi tiền chồng bà nhưng chỉ đòi tiền đề. Anh T cũng nhiều lần đánh chồng bà nhưng không gây thương tích gì và công an cũng đến giải quyết. Nay bà xác định anh T đòi tiền ông Đ thì bà không biết, không liên quan gì. Nay anh T khởi kiện ông Đ thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thoa trình bày: bà Đ ý với ý kiến của anh Ngô Văn T đã trình bày. Bà xác định số tiền 35 triệu anh T đang khởi kiện là tiền riêng của anh T bà không có yêu cầu gì

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội Đ xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội Đ xét xử nghị án: Nguyên đơn là anh T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; 35, 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T buộc ông Hoàng Văn Đ phải có nghĩa trả cho anh Ngô Văn T số tiền nợ gốc 35.000.000Đ.

Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST; Anh T không phải chịu án phí DSST; Hoàn trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu do anh T xuất trình xác định: Vụ án tranh chấp giữa Anh Ngô Văn T và ông Hoàng Văn Đ được xác định là tranh chấp hợp Đ vay tài sản. Ông Hoàng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Mai T, huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa là có căn cứ.

Về sự có mặt của các đương sự: người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đ và bà Thoa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội Đ xét xử áp dụng quy định tại Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ án là có căn cứ.

[2]. Về nội dung vụ án: Hội Đ xét xử nhận thấy: Căn cứ trên hai giấy vay tiền anh T đã cung cấp và việc ông Đ thừa nhận chữ viết, chữ ký của hai giấy nhận nợ anh T đã cung cấp để yêu cầu ông Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh T thì có đủ cơ sở buộc ông Đ phải trả cho anh T số tiền nợ gốc là: 35.000.000đ cụ thể:

+ 01 giấy nợ vào ngày 06/9/2010 âm lịch (tức ngày 13/10/2010 dương lịch) ông Đ vay 15.000.000 Đ;

+ Ngày 30/10/2010 âm lịch (tức ngày 05/12/2010 dương lịch) ông Đ vay 30.000.000 Đ.

Việc ông Đ xác nhận các giấy nhận nợ mà anh T cung cấp cho Tòa án là chữ viết và chữ ký của ông. Tuy nhiên, ông không nợ nần gì anh T cả mà do ông tập viết và viết ngẫu nhiên tên vợ chồng anh T chứ không có thật để không Đ ý trả nợ cho anh T là không có căn cứ. Hơn nữa, ông Đ và bà Đ (Vợ ông Đ) đều xác nhận trước đó anh T có đến đòi nợ và có đánh ông Đ nhưng không có thương tích và ông Đ có hỏi anh T giải thích ông vay tiền để làm gì điều đó chứng tỏ trước đó anh T có đến nhà ông Đ đòi nợ rồi. Việc bà Đ khai số tiền nợ của ông Đ là do ông Đ chơi lô đề với anh T (Nhưng bà Đ không có bằng chứng và anh T, ông Đ không thừa nhận nên Tòa án không có căn cứ xem xét về việc chơi lô đề giữa anh T và ông Đ).

Về lãi suất: Anh T không yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi nên Hội Đ xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm liên đới Hội Đ xét xử xét thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh T chỉ yêu cầu một mình ông Đ phải trả nợ cho ông nên bà Đàm Thị Đ không phải liên đới trả tiền cho anh T.

[3] Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST; Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T

Buộc ông Hoàng Văn Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngô Văn T số tiền nợ là 35.000.000Đ (Ba mươi lăm triệu Đ);

Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Hoàng Văn Đ là người cao tuổi nên không phải chịu án phí DSST;

Hoàn trả anh Ngô Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 875.000 Đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008176 ngày 06/7/2022 của chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Miện Bùi Thế Hanh

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

